

**TAND THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST

Ngày: 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đậu Đức Đông

2. Bà Phan Thị Thanh Thủy

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Thái Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 07/8/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 14/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Phan T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/3/1986, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trương Nhật T; sinh năm 1954; nghề nghiệp: Hưu trí và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; nghề nghiệp: Hưu trí; hiện bố mẹ đều trú tại: Xóm 6, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt bằng hình phạt tiền với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 cho đến nay - có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do);

Anh Nguyễn Mạnh Cường, sinh năm 1990

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do);

Người làm chứng: Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do)

Người chứng kiến: Ông Đặng Tiến S, sinh năm 1963
Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2019, bị cáo Trương Phan T đến khu vực thị trấn huyện N, tỉnh Nghệ An mua được của một người đàn ông bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 (một) gói ma túy (Methamphetamine) với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Mục đích mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán lẻ để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo đưa về nhà ở của mình cất giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ của bị cáo. Đến 21 giờ ngày 07/5/2019, bị cáo nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 02383811444 của Nguyễn Xuân H đến số điện thoại 0986152666 của bị cáo để hỏi mua ma túy (Methamphetamine) thì bị cáo đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Xuân H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo gặp Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C tại khu vực khối 250 phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Nguyễn Xuân H đưa cho bị cáo số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền H mua ma túy của bị cáo. Sau khi nhận tiền của H, bị cáo về nhà thì tiếp tục nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 09833181199 của Nguyễn Xuân H gọi cho bị cáo để hỏi về số ma túy mà bị cáo đồng ý bán cho H trước đó. Bị cáo đi vào phòng ngủ lấy một ít ma túy (methamphetamine) từ gói ma túy bị cáo mua trước đó ở huyện N, tỉnh Nghệ An rồi cho vào một túi ni lông trong suốt kích thước (1,5x1,5)cm rồi cất giấu vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Sau đó bị cáo nhờ Phạm Tiến T đưa đến quán bánh mì ở khu vực khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An đưa cho C giúp bị cáo. T đồng ý cầm bao thuốc lá đến quán bánh mì ở khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An gặp Nguyễn Mạnh C, T nói “T nó gửi cho C bao thuốc lá”. C cầm bao thuốc lá rồi cùng với Nguyễn Xuân H đi đến khách sạn T thuộc khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An thuê phòng 203 để sử dụng ma túy. Tuy nhiên H và C chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị xã T phát hiện, thu giữ của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C một gói ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt. Quá trình điều tra Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C khai nhận số vật chứng bị thu giữ nói trên là ma túy dạng đá H và C đã mua của bị cáo Trương Phan T để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngày 08/5/2019 bị cáo bị cơ quan CSĐT Công an thị xã T bắt giữ, quá trình bắt giữ bị cáo đã tự nguyện lấy từ dưới gầm bàn trong phòng ngủ của bị cáo một túi ni lông trong suốt kích thước (4x4)cm bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt. Bị cáo khai nhận đó là ma túy dạng đá, cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và áp giải bị cáo về Trụ sở Công an thị xã T để điều tra xử lý.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại có sự chứng kiến của Nguyễn Xuân H, Nguyễn Mạnh C đã xác định: Các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Xuân H, Nguyễn Mạnh C có

khối lượng 0,07gam; số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Trương Phan T có khối lượng 0,69gam sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại bản kết luận giám định số 742/KL-PC09 (MT) ngày 12/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C, thu giữ của bị cáo Trương Phan T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã T thu giữ gồm:

- Thu giữ của bị cáo 0,69 gam ma túy (Methamphetamine), nhưng đã lấy 0,12gam để trưng cầu giám định. Số ma túy (Methamphetamine) còn lại của bị cáo là 0,57gam.

- Thu giữ 0,07gam ma túy (Methamphetamine) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C, nhưng đã lấy 0,05gam để trưng cầu giám định. Số ma túy (Methamphetamine) còn lại là 0,02gam.

- Thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu bạc lắp sim số 0983318199 đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân H.

- Thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, lắp sim số 0986152666 đã qua sử dụng của bị cáo Trương Phan T.

- Thu giữ 01 (một) vỏ chai nước lọc loại 500ml, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu hồng và một ống thủy tinh (thường gọi là cồng) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C.

Tất cả đều được niêm phong và bảo quản đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trương Phan T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên việc truy tố và đề nghị:

Căn cứ khoản 1, 5 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Phan T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo tù 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: □p dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định là: 0,57gam ma túy (Methamphetamine) của bị cáo Trương Phan T và 0,02gam ma túy (Methamphetamine) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C; 01 (một) vỏ chai nước lọc loại 500ml, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu hồng và một ống thủy tinh (thường gọi là cồng) của Nguyễn Xuân H và

Nguyễn Mạnh C; 02 (hai) sim điện thoại số 0983318199 của Nguyễn Xuân H và số sim 0986152666 của bị cáo Trương Phan T.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu bạc của Nguyễn Xuân H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen của bị cáo Trương Phan T. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trương Phan T do phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đ-ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thái Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Phan T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản sự việc; Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong vật chứng; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định..., được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào cuối tháng 4 năm 2019 bị cáo một mình đến thị trấn huyện N, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 (một) gói ma túy (Methamphetamine) với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Mục đích mua ma túy của bị cáo về là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ ngày 07/5/2019 sau khi bị cáo nhận được điện thoại của Nguyễn Xuân H gọi đến số máy của mình về việc hỏi mua ma túy thì bị cáo đến khu vực khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An gặp Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C. Tại đây, bị cáo nhận số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Xuân H là số tiền H mua ma túy của bị cáo. Sau khi nhận tiền từ H, bị cáo về nhà lấy ma túy (Methamphetamine) cho vào túi ni lông sau đó bảo vào bao thuốc lá Thăng Long rồi nhờ Phạm Tiến T đưa đến quán bánh mỳ thuộc khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An đưa cho Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Xuân H. Sau khi nhận bao thuốc lá Thăng Long (bên

trong có chứa ma túy) mà T đưa, H và C đến thuê phòng 203 khách sạn T thuộc khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An để sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt giữ đồng thời thu giữ số ma túy (Methamphetamine) vừa mua được của bị cáo, có khối lượng 0,07gam. Ngày 08/5/2019 bị cáo Trương Phan T bị cơ quan CSĐT Công an thị xã T bắt giữ, quá trình bắt giữ bị cáo đã tự nguyện lấy từ dưới gầm bàn trong phòng ngủ của bị cáo 01 gói ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,69gam. Với hành vi đó bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 250 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất của vụ án thấy rằng tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn thị xã Thái Hòa nói riêng có chiều h- ớng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc. Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nh- ng do ăn chơi đua đòi, l- ời lao động, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, t- ơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Song khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/4/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt bằng hình phạt tiền với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và huy chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, một mình nuôi con còn nhỏ nên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Tuy nhiên, việc

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, một mình nuôi con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo 0,69 gam ma túy (Methamphetamine), nhưng đã lấy 0,12gam để trưng cầu giám định. Số ma túy (Methamphetamine) còn lại của bị cáo là 0,57gam được niêm phong vào phong bì thư và thu giữ 0,07gam ma túy (Methamphetamine) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C, nhưng đã lấy 0,05gam để trưng cầu giám định. Số ma túy (Methamphetamine) còn lại là 0,02gam được niêm phong vào phong bì thư. Xác định số vật chứng là ma túy (Methamphetamine) là vật chứng cấm tàng trữ, cấm l-u hành và các vỏ bao phong bì thư không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân H và thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Trương Phan T. Xác định đây là những phương tiện mà bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H liên lạc trao đổi với nhau về việc phạm tội (mua bán trái phép chất ma túy), nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ 01 (một) sim số 0983318199 của Nguyễn Xuân H và 01 (một) sim số 0986152666 của bị cáo Trương Phan T và thu giữ 01 (một) vỏ chai nước lọc loại 500ml, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu hồng và một ống thủy tinh (thường gọi là cồng) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C. Xác định đây là các số thuê bao của Nguyễn Xuân H và bị cáo Trương Phan T dùng sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ 01 (một) vỏ chai nước lọc loại 500ml, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu hồng và một ống thủy tinh (thường gọi là cồng) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C, xác định số vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ng- ời đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán cho bị cáo ma túy vào tháng 4 năm 2019 tại khu vực thị trấn huyện N, tỉnh Nghệ An, do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C có hành vi tàng trữ 0,07gam ma túy ((Methamphetamine), nhưng hành vi của H và C chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan CSĐT Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với Phạm Tiến T là người được bị cáo Trương Phan T nhờ cầm gói thuốc lá bên trong chứa ma túy đưa cho Nguyễn Mạnh C. Tuy nhiên do T không biết được bên trong gói thuốc lá có chứa ma túy nên C không phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Phan T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Trương Phan T 25 (hai mươi lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: □p dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định là: 0,57gam ma túy (Methamphetamine) của bị cáo Trương Phan T và 0,02gam ma túy (Methamphetamine) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C; 02 vỏ bao phong bì thư niêm phong ma túy; 01 (một) vỏ chai nước lọc loại 500ml, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu hồng và một ống thủy tinh (thường gọi là cồng) của Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C; 02 (hai) sim điện thoại số 0983318199 của Nguyễn Xuân H và số sim 0986152666 của bị cáo Trương Phan T.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu bạc của Nguyễn Xuân H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen của bị cáo Trương Phan T.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trương Phan T do phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H và Nguyễn Mạnh C mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

(Số vật chứng trên hiện nay đang đ-ợc l- u giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2019).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an TX T;
- VKSND TX T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án Dân sự TX T;
- Bị cáo;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hồng Giang